| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN DIỄN CHÂU**<br>**TỈNH NGHỆ AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 29/2019/HS-ST
Ngày: 27-3-2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hải Yến.
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Công Hải và ông Nguyễn Văn Trung.
***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn Tr** (Tên gọi khác: Không); sinh ngày: 10 tháng 8 năm 1999 tại huyện D, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 11, xã DY, huyện D, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn Đ và con bà: Phan Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 19/01/2017 bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, về tội "Trộm cắp tài sản" (bản án số 11/2017/HSST); bị tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 10/12/2018 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*- Bị hại:*
Anh Nguyễn Huy Kh, sinh năm 1986. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).
Nơi cư trú: Xóm 7, xã DY, huyện D, Nghệ An.
Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1983. Có mặt.
Nơi cư trú: Xóm 6, xã DY, huyện D, Nghệ An.
Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991. Có mặt.
Nơi cư trú: Xóm 6, xã DY, huyện D, Nghệ An.
*- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Quốc N, sinh năm 1982. Vắng mặt.
Nơi cư trú: Xóm V, xã ĐT, huyện Y, Nghệ An.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 10/12/2018 Cơ quan điều tra Công an huyện D tiến hành bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Văn Tr. Quá trình điều tra, Trường khai nhận trong khoảng thời gian từ tháng 4 đến tháng 9/2018, để có tiền tiêu xài và chơi game, lợi dụng lúc mọi người đi vắng, Tr trèo tường vào nhà lấy cắp tài sản của gia đình anh Kh, anh H và chị H, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ, ngày 04/5/2018, Tr đi đến nhà anh Nguyễn Huy Kh trèo tường phía sau vào bên trong khuôn viên nhà, rồi trèo qua cửa thông gió vào trong nhà, đi đến phòng ngủ thấy trên giường có một chiếc ví đàn ông màu nâu, Tr mở ví lấy 3.200.000 đồng (ba triệu, hai trăm nghìn đồng). Sau khi trộm được tiền Tr bỏ ví lại và trèo tường ra ngoài.

Vụ thứ hai: Khoảng 16 - 17 giờ, ngày 12/5/2018, Tr tiếp tục đi đến nhà anh Kh và trèo tường vào bên trong, đi đến phòng ngủ, lục trong tủ gỗ để quần áo, Tr thấy 01 chiếc túi màu đỏ có chứa một chùm chìa khóa mở két sắt và 01 tờ giấy ghi mật khẩu mở két sắt. Tr mở két sắt thấy một phong bì thư bưu điện bên trong có số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Tr lấy số tiền trên, đóng két sắt lại và trèo tường ra ngoài.

Vụ thứ ba: Khoảng 19 giờ, ngày 25/7/2018, Tr đi đến nhà anh Nguyễn Mạnh H, trèo qua bờ tường phía bắc đi theo cửa nách làm bằng gỗ vào trong nhà. Tr đến phòng ngủ phía sau phòng khách thấy có một chiếc tủ đựng quần áo dựng sát tường cạnh một chiếc két sắt. Tr lục trong tủ quần áo thấy trong túi một chiếc áo dạ có số tiền 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng). Tr lấy tiền bỏ vào túi rồi tiếp tục lục phía trên tủ thấy 01 chiếc kính màu đen của đàn ông) Tr lấy cầm đi ra khỏi nhà.

Vụ thứ tư: Khoảng 16 giờ, ngày 06/8/2018, Tr tiếp tục đi đến nhà anh H trèo qua bờ tường phía bắc đi theo cửa nách làm bằng gỗ vào trong nhà. Đi đến phòng ngủ phía sau phòng khách thấy chiếc két sắt màu xanh. Tr đi đến nhà bếp lấy 01 con dao nem, quay lại phòng ngủ, lật ngửa chiếc két sắt xuống nền nhà, dùng dao nem bỏ vào khe cánh cửa két sắt rồi cạy khoảng 5 đến 6 lần thì cửa két sắt bung ra. Tr lục trong két sắt, lấy được sợi dây chuyền vàng của phụ nữ. Tiếp đó, Tr trèo qua bờ tường nhà chị Nguyễn Thị H giật bung khóa cửa chính đi vào trong, đến phòng ngủ thấy 01 chiếc tủ nhựa đựng quần áo. Tr mở ngăn thứ nhất lấy 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng và số tiền 140.000 đồng

(một trăm bốn mươi nghìn đồng). Sau đó, Tr mang sợi dây chuyền vàng bán cho anh Nguyễn Quốc N (chủ hiệu vàng ở xóm V, xã ĐT, huyện YT, tỉnh Nghệ An) với giá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Chiếc điện thoại Iphone 5 màu trắng, Tr xạc để dùng nhưng không lên nguồn nên đã vứt ở đường liên xã thuộc địa phận xã DM, huyện D, tỉnh Nghệ An.

Ngoài ra, khoảng 19 giờ 20 phút, ngày 19/5/2018 Tr vào nhà anh Kh nhưng không trộm được tài sản gì. Khoảng 20 giờ, ngày 01/9/2018, Tr đi đến nhà chị H, trèo tường đột nhập theo tầng thượng và đi xuống tầng 1. Khi đến phòng ngủ phát hiện có một chiếc két sắt. Tr đi đến nhà bếp lấy một con dao mác và quay lại phòng ngủ. Tr lật ngửa chiếc két sắt xuống nền nhà và ngồi lên chiếc két sắt, dùng con dao mác bỏ vào khe cánh cửa để cạy. Tr cạy khoảng 5 đến 6 lần thì cửa két sắt bung ra. Tr lục trong két sắt chỉ có giấy tờ, không có tài sản giá trị để trộm nên cầm dao mác đi ra ngoài. Trên đường về nhà Tr vứt con dao mác ở cánh đồng gần trường mầm non xã DY.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn Tr khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bị hại anh Nguyễn Huy Kh vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị hại anh Nguyễn Mạnh H có mặt, yêu cầu bị cáo bồi thường 13.200.000đồng (mười ba triệu, hai trăm ngàn đồng). Chị Nguyễn Thị H trình bày chiếc điện thoại bị cáo đã vứt đi nên chị không yêu cầu bồi thường đối với chiếc điện thoại, chỉ yêu cầu bồi thường 140.000đồng (một trăm, bốn mươi ngàn đồng).

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố: Trong khoảng thời gian từ ngày 04/5/2018 đến 06/8/2018, tại địa bàn xóm 6 và xóm 7 xã DY, huyện D, tỉnh Nghệ An, Phạm Văn Tr đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Huy Kh, Nguyễn Mạnh H và chị Nguyễn Thị H với tổng giá trị tài sản là 25.390.000 đồng (hai mươi lăm triệu, ba trăm, chín mươi nghìn đồng).

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Thủ tục định giá: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D yêu cầu định giá tài sản. Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện D tiến hành định giá tài sản, kết luận: 01 chiếc kính màu đen trị giá 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng), 01 chiếc dây chuyền vàng trị giá 7.200.000 đồng (bảy triệu, hai trăm nghìn đồng), 01 chiếc điện thoại Iphone 5 màu trắng trị giá 1.600.000 đồng (một triệu, sáu trăm nghìn đồng). Quá trình điều tra bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản nêu trên.

Vật chứng và xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 (một) con dao nem, dài 45 cm, lưỡi dao bằng kim loại chuyển giao Chi cục thi hành án dân sự huyện D quản lý.

Trách nhiệm dân sự: Các bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường, anh Nguyễn Huy Kh - 13.200.000 đồng (mười ba triệu, hai trăm nghìn đồng), anh Nguyễn Mạnh H - 3.200.000 (ba triệu, hai trăm ngàn đồng) và trị giá 01 sợi dây chuyền vàng 7.200.000 đồng (bảy triệu, hai trăm nghìn đồng), chị Nguyễn Thị H - 140.000 đồng (một trăm bốn mươi nghìn đồng) và trị giá 01 chiếc Iphone 5 màu trắng 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng), tại phiên tòa chị rút yêu cầu bồi thường chiếc điện thoại. Anh Kh, anh H không yêu cầu bồi thường thiệt hại két sắt. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Quốc N không yêu cầu bồi thường gì về mặt dân sự.

- Bản cáo trạng số 33/CT-VKSDC ngày 22/02/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo Phạm Văn Tr, về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn Tr từ 18-24 tháng tù. Áp dụng: Áp dụng khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 27-33 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho các bị hại số tiền 23.740.000 đồng (hai mươi ba triệu, bảy trăm, bốn mươi nghìn đồng).

Bị cáo không tranh luận gì về tội danh. Lời nói sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại anh H, chị H: Không có ý kiến gì.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, Phạm Văn Tr khai nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 4 đến tháng 8/2018, để có tiền tiêu xài và chơi game, lợi dụng lúc mọi người đi vắng, Tr nhiều lần trèo tường vào nhà lấy cắp tài sản của gia đình anh Kh, anh H và chị H với tổng giá trị tài sản là 25.390.000 đồng (hai mươi lăm triệu, ba trăm,

chín mươi nghìn đồng). Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác là nguy hiểm cho xã hội, nhưng vẫn cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực trách nhiệm hình sự. Theo quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự, hành vi chiếm đoạt tài sản trị giá 25.390.000 đồng (hai mươi lăm triệu, ba trăm, chín mươi nghìn đồng) của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố là đúng quy định pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến an toàn, trật tự công cộng, gây ra tâm lý, lo lắng trong cộng đồng dân cư. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị tòa án xét xử, nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cách ly ra ngoài xã hội một thời gian, mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung. Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách, nên cần áp dụng khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự tổng hợp với hình phạt 09 (chín) tháng tù tại bản án số 11/2017/HSST ngày 19/01/2017, buộc chấp hành chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng hình phạt: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý; trong khoảng thời gian ngắn thực hiện nhiều hành vi phạm tội, nên cần áp dụng điểm s khoản 1, Điều 51; các điểm g, h (tái phạm) khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Huy Kh yêu cầu bị cáo bồi thường 13.200.000 đồng (mười ba triệu, hai trăm nghìn đồng), anh Nguyễn Mạnh H - 10.400.000 (mười triệu, bốn trăm ngàn đồng), chị Nguyễn Thị H - 140.000 đồng (một trăm, bốn mươi nghìn đồng). Xét yêu cầu của anh Kh, anh H và chị H là hợp pháp, phù hợp với quy định của pháp luật, tại phiên tòa bị cáo chấp nhận bồi thường, nên cần áp dụng các quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, 585, 586 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo bồi thường cho anh Kh - 13.200.000 đồng (mười ba triệu, hai trăm nghìn đồng), anh H - 10.400.000 (mười triệu, bốn trăm ngàn đồng), chị H - 140.000 đồng (một trăm, bốn mươi nghìn đồng).

[7] Vật chứng: 01 con dao nem là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy.

[8] Anh Nguyễn Quốc N không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không phạm tội và không yêu cầu bồi thường gì về mặt dân sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn Tr 18 (mười tám) tháng tù. Về tội: Trộm cắp tài sản.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt 09 (chín) tháng tù tại bản án số 11/2017/HSST ngày 19/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện D, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 10/12/2018).

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, 585, 586 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Phạm Văn Tr có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Huy Kh - 13.200.000 đồng (mười ba triệu, hai trăm nghìn đồng), anh Nguyễn Mạnh H - 10.400.000 (mười triệu, bốn trăm ngàn đồng), chị Nguyễn Thị H - 140.000 đồng (một trăm, bốn mươi nghìn đồng).

Quyền yêu cầu thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. "Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều các 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự" (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 01 (một) con dao nem (tình trạng vật chứng theo Phiếu nhập kho số 45 ngày 26/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Nghệ An).

Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo Phạm Văn Tr phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.187.000đồng (một triệu, một trăm, tám mươi bảy ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt, có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện D;
- CA huyện D;
- CCTHA Dân sự huyện D;
- THA hình sự;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ + Lưu trữ.

*(Đã ký)*

**Lê Thị Hải Yến**